

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2025, lập thành tích chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và các ngày lễ lớn trong năm 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối nhiệm kỳ 2020-2025, năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, năm tăng tốc, bứt phá, về đích, để phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới; đồng thời là năm diễn ra nhiều sự kiện lớn như: Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; năm tiến hành Đại hội Thi đua, Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 50 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,...

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong việc hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại các Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và của ngành Tư pháp về phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2025. Sở Tư pháp phát động phong trào thi đua đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành theo phương châm **“Đoàn kết kỷ cương, chủ động sáng tạo; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”** với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy mạnh mẽ sự năng động, sức sáng tạo, ý chí hành động, nỗ lực bứt phá, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả

công tác, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao năm 2025 của ngành Tư pháp.

b) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua; tạo nòng cốt, sự lan tỏa trong các phong trào thi đua.

c) Tạo môi trường lành mạnh, tích cực đề đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tiếp tục rèn luyện, nâng cao tinh thần chủ động, ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, kỷ luật; tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, phối hợp, trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị và trong toàn ngành Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải thiết thực, công khai, dân chủ, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể nhằm vận động quần chúng trong đơn vị làm cho phong trào thường xuyên, liên tục, sâu, rộng và đều khắp, trở thành nếp sống, hành động đẹp thường xuyên, liên tục hàng ngày.

b) Gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác khen thưởng, bảo đảm khen thưởng khách quan, chính xác, công khai, công bằng và kịp thời; tăng tỷ lệ khen thưởng hợp lý đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động trực tiếp. Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện phong trào thi đua thường xuyên với các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Phong trào thi đua thường xuyên

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Tiếp tục thi hành nghiêm, hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; triển khai thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau khi Quốc hội ban hành); Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng

công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

b) Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật”; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển” tại địa phương.

1.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

a) Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật; thường xuyên rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025; triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

b) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; theo dõi, đôn

đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tham mưu xây dựng văn bản hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” và tham mưu triển khai ngay sau khi Bộ tư pháp ban hành; thực hiện đầy đủ và phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, huyện, các thành viên trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả.

b) Tham mưu tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ bằng hình thức phù hợp.

c) Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; tích cực triển khai công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai

đoạn 2022-2027”; Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” phê duyệt tại Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Tiểu dự án 1 (thuộc Dự án 10 – Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

e) Hưởng ứng cuộc thi Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh giỏi do Bộ Tư pháp phát động.

1.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao trong triển khai Đề án 06.

b) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày

20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đề xuất các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về quốc tịch.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2024 của Chính phủ; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi. Tăng cường việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội.

đ) Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử VneID, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả thực hiện sau khi kết thúc thí điểm. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp; đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

g) Tiếp tục phối hợp trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; nâng cao hiệu quả phối hợp với Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các sở, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

1.5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả quy định pháp luật lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại, giám định tư pháp, quản tài viên, trọng tài thương mại và hòa giải thương mại, nhất là Luật sửa đổi, bổ sung lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản; Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và các Nghị định quy định chi tiết và Thông tư của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Luật. Tiếp tục nghiên cứu, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường phối hợp với Đoàn Luật sư trong công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư; với Hội Công chứng viên tỉnh trong công tác quản lý hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục xây dựng đội ngũ hành nghề hỗ trợ tư pháp đảm bảo chất lượng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp.

- Tăng cường theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ về đấu giá tài sản; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và Phần mềm quản lý thông tin đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp trong kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, thanh tra đột xuất, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, nhất là trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản; nâng cao trách

nhệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực công chứng, luật sư.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản khác có liên quan, đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu được trợ giúp pháp lý của người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, phần đầu thụ lý giải quyết 380 vụ việc trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, phần đầu 100% Trợ giúp viên pháp lý thực hiện vụ việc tham gia tố tụng đạt chỉ tiêu khá, tốt trở lên theo chỉ tiêu của Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao trong năm 2025; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp số 2815/QCPH-STP-CAT ngày 14/12/2021 của Sở Tư pháp và Công an tỉnh về phối hợp cử người thực hiện TGPL trực kết nối trong tố tụng hình sự, Kế hoạch phối hợp số 3087/KHPH-STP-TAND ngày 20/12/2022 giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại TAND; làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh về điểm cầu đặt tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trong hiên tòa xét xử trực tuyến; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự; tổ chức các đợt truyền thông trợ giúp pháp lý về cơ sở cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính, người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính và các đợt truyền thông theo Chương trình Mục tiêu quốc gia.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”; tham mưu tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

1.6. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 13/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng biên chế hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2026. Tập trung rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan; thực hiện việc luân chuyển công chức

giữa các phòng thuộc Sở; tinh giản biên chế. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân phiên, điều động, đánh giá cán bộ theo đúng thực chất, trên cơ sở công việc và sản phẩm cụ thể; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục thực hiện Công văn số 1604-CV/TU ngày 20/10/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã. Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng.

b) Thực hiện tốt phần mềm đánh giá, phân loại công chức, viên chức. Chỉ đạo các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác (tuần, tháng, quý...), xác định ưu tiên hợp lý trong triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường đi cơ sở để nắm tình hình và kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế sau khi được Chính phủ ban hành.

d) Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua của Bộ Tư pháp. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

1.7. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, kế hoạch, thống kê

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ, chính xác các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp để tổ chức thực hiện.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; tổ chức triển khai hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; thực hiện Kế hoạch tổng kiểm kê tài sản công của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Thực hiện nghiêm, hiệu quả chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời quán triệt, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các văn bản, chế độ trong lĩnh vực ngân sách, tài sản.

c) Nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, bảo đảm tính chính xác của số liệu. Tiếp tục thực hiện phần mềm thống kê ngành Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP; Quyết định số 2626/QĐ-BTP ngày 06/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm thống kê ngành Tư pháp.

1.8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng Kế hoạch công tác năm 2025 đã được phê duyệt. Phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của Ngành; chú trọng công tác thanh tra đột xuất, chuyên ngành trên lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

b) Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phấn đấu đạt mục tiêu giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc phát sinh trong năm 2025. Thực hiện tốt nhiệm vụ Sở Tư pháp là thành viên Ban Chỉ đạo Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

1.9. Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tư pháp; cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin

a) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của công chức, viên chức và lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc, để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, duy trì tốt chế độ giao ban; tăng cường đi cơ sở để giải quyết kịp thời những vướng mắc cho tổ chức và công dân.

b) Nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; tuân thủ các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW. Thực hiện tốt Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025, chú trọng các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các chỉ số cải cách hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; xây dựng Kế hoạch

khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao các chỉ số của Sở. Thực hiện hiệu quả đánh giá thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính nội bộ; đăng tải đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính trên Trang thông tin điểm tử của Sở; duy trì hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan.

c) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Tư pháp năm 2025. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản, điều hành: lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, công chứng, hộ tịch... Duy trì hoạt động hiệu quả của Trang thông tin điện tử Sở. Chú trọng phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Ngành. Thực hiện tốt Văn phòng điện tử (TD office).

2. Các phong trào thi đua khác

2.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” hướng tới chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước, Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và các phong trào thi đua khác để đa dạng nội dung tổ chức thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của Ngành và của từng phòng, đơn vị.

2.2. Tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến cơ sở trong toàn ngành Tư pháp.

2.3. Phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp” giai đoạn 2022-2025 và

phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thiết thực phong trào thi đua “*Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo chuyên đề năm 2024 gắn với việc thực hiện kết luận số 01-LK/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

b) Tập trung củng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp Ninh Thuận theo các chuẩn mực: nêu gương - đoàn kết - trách nhiệm - tận tụy - sáng tạo - phụng công, thủ pháp - trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân; phục vụ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

c) Thân ái, đoàn kết, giúp đỡ nhân dân, thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người có công, nhất là ở vùng sâu, vùng xa và người khuyết tật. Thực hiện tốt công tác Dân vận chính quyền.

d) Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “*Công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở*” giai đoạn 2019-2025 theo các tiêu chí thi đua đã được phát động.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện các phong trào thi đua

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong công tác thi đua, khen thưởng, làm cho thi đua trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm, việc làm thường xuyên của mỗi đơn vị, cá nhân, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

b) Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực, bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua, với hình thức phong phú, đa dạng, thực chất; đẩy mạnh thi đua toàn diện trên các lĩnh vực công tác, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc, về đích sớm các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị được giao trong năm 2025.

c) Chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, nhằm lan tỏa, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất; bảo đảm khen thưởng chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác khen thưởng. Chú trọng khen thưởng thông qua phát hiện các nhân tố, điển hình mới; khen thưởng công chức, viên chức, người lao động trực tiếp; khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề, kịp thời động viên, nêu gương các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

đ) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, có biện pháp cụ thể để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

e) Tích cực đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng và từng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong việc tham mưu cho cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, chính sách khen thưởng; củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác thi đua, khen thưởng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đợt thi đua

Trong năm 2025, phong trào thi đua được tổ chức 02 đợt thực hiện thường xuyên ngay từ đầu năm:

a) Đợt thi đua thứ nhất: Từ đầu năm đến ngày 30/4/2025: Thi đua phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 06 tháng đầu năm 2025, chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Ninh Thuận (16/4/1975-16/4/2025) và giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

b) Đợt thi đua thứ hai: Từ ngày 01/5/2025 đến hết tháng 12/2025: Thi đua phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, công trình, phần việc chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII năm 2025.

2. Trách nhiệm thực hiện

a) Căn cứ Kế hoạch này và nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong chương trình, kế hoạch công tác tư pháp năm 2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Bảng tiêu chí đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung thi đua.

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết theo quy định.

c) Khen thưởng và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua theo quy định.

d) Giao Văn phòng Sở chủ trì, tham mưu Lãnh đạo Sở, Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2025./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổ chức - Cán bộ - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Khối thi đua STP các tỉnh MĐNB;
- Khối thi đua các cơ quan Nội chính.
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc sở;
- Lưu: VT, VP, TN

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hiếu